

Số: 3800 /TB-SNV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2022

THÔNG BÁO

Về kết quả thi đầu vào và nhập học lớp bồi dưỡng tiếng Anh tương đương bậc 3 và bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam

Thực hiện các Kế hoạch của Sở Nội vụ: Kế hoạch số 1617/KH-SNV ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc tổ chức lớp bồi dưỡng tiếng Anh tương đương bậc 3 và bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam năm 2021 và Kế hoạch số 683/KH-SNV ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc tổ chức lớp bồi dưỡng tiếng Anh tương đương bậc 3 và bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam năm 2022.

Căn cứ kết quả kiểm tra đầu vào ngày 07 tháng 7 năm 2022, Sở Nội vụ thông báo về kết quả thi đầu vào và nhập học lớp bồi dưỡng tiếng Anh tương đương bậc 3 (tương đương B1) và bậc 4 (tương đương B2) theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam, như sau:

1. Cách thức tính điểm và xếp lớp

- Thí sinh đạt tổng điểm dưới 30 điểm: cần phải tham gia thêm lớp bồi dưỡng tiếng Anh trình độ A2 (90 tiết), để bổ túc kiến thức trước khi vào lớp bồi dưỡng tiếng Anh tương đương bậc 3 (tương đương B1). Tuy nhiên do Quyết định số 3976/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022, không có lớp bồi dưỡng tiếng Anh trình độ A2, do đó, Sở Nội vụ sẽ không tổ chức lớp bồi dưỡng tiếng Anh trình độ A2.

- Thí sinh đạt tổng điểm từ 30 đến 64 điểm: được xếp học lớp bồi dưỡng và ôn tập tiếng Anh tương đương bậc 3 (tương đương B1) (270 tiết): 161 thí sinh.

- Thí sinh đạt tổng điểm từ 65 đến 79 điểm: được xếp học lớp ôn tập tiếng Anh tương đương bậc 3 (tương đương B1) (126 tiết): 31 thí sinh.

- Thí sinh đạt tổng điểm từ 80 điểm trở lên: được xếp học lớp bồi dưỡng và ôn tập tiếng Anh tương đương bậc 4 (tương đương B2) (270 tiết): 11 thí sinh. Lớp không tổ chức được do không đủ số lượng học viên.

(Đính kèm Danh sách điểm thi đầu vào)

2. Thời gian nhập học

a) Lớp bồi dưỡng và ôn tập tiếng Anh bậc 3 (tương đương B1)

- Lớp B1.01: học các chiều thứ ba, thứ năm¹, khai giảng ngày 23/8/2022 (thứ ba).

- Lớp B1.02: học chiều thứ năm, sáng thứ bảy², khai giảng ngày 25/8/2022 (thứ năm).

- Lớp B1.03: học các tối thứ hai, thứ tư, thứ sáu³, khai giảng ngày 24/8/2022 (thứ tư).

- Lớp B1.04: học ca sáng thứ bảy, sáng chủ nhật⁴, khai giảng ngày 27/8/2022 (thứ bảy).

b) Lớp ôn tập tiếng Anh bậc 3 (tương đương B1):

Lớp B1.05: học các tối thứ hai, thứ tư, thứ sáu.

Thời gian khai giảng dự kiến: tháng 12/2022 (lớp B1.05 sẽ được khai giảng cùng tiến độ với các Lớp bồi dưỡng và ôn tập tiếng Anh bậc 3 (tương đương B1), khi các lớp tại mục a điểm 2 Thông báo này vào giai đoạn ôn tập của chương trình).

Học viên có tên trong Danh sách nhập học (*Đính kèm danh sách*) có mặt đúng giờ để làm thủ tục nhập học và nhập học.

3. Địa điểm: Cơ sở chính Trường Đại học Sài Gòn, số 273 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5.

- Lớp B1.01: học phòng E301;

- Lớp B1.02: học phòng E202;

- Lớp B1.03: học phòng E102;

- Lớp B1.04: học phòng E102.

4. Trường Đại học Sài Gòn: Xem xét, giải quyết chuyển lớp cho học viên trên cơ sở đề nghị bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị (Trước ngày khai giảng khóa học). Thông tin liên hệ: bà Vũ Thị Kim Chi, số điện thoại 0938754889.

5. Kinh phí

- Đối với cán bộ, công chức: Được đảm bảo từ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng của Thành phố (gồm: học phí, lệ phí thi), các chi phí khác do học viên tự túc.

- Đối với viên chức: Từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp, đóng góp của viên chức và các nguồn khác theo quy định của pháp luật, đóng trực tiếp cho Trường Đại học Sài Gòn (học viên là viên chức sẽ đóng học phí trực tiếp tại lớp

¹ Thời gian học từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

² Thời gian học: chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút; sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.

³ Thời gian học từ 17 giờ 30 phút đến 21 giờ 00 phút.

⁴ Thời gian học từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.

học vào ngày khai giảng của từng lớp). Kinh phí lớp tiếng Anh tương đương bậc 3 (tương đương B1) cụ thể như sau:

- Học phí Lớp bồi dưỡng và ôn tập, 270 tiết: 6.500.000 đồng/học viên.
- Học phí Lớp ôn tập, 126 tiết: 3.600.000 đồng/học viên.
- Lệ phí thi: 1.800.000 đồng/học viên.

Để đảm bảo công tác tổ chức lớp học, Sở Nội vụ đề nghị lãnh đạo các sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, thành phố Thủ Đức phối hợp, phân công, sắp xếp công việc và tạo điều kiện cho học viên tham dự lớp học.

Nơi nhận:

- Các đơn vị có CBCCVC tham dự lớp học;
- Trường Đại học Sài Gòn (để phối hợp)
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, CCVC, T.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lâm Hùng Tấn



**DANH SÁCH NHẬP HỌC LỚP BỒI DƯỠNG TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 THEO
KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VIỆT NAM**
(Đính kèm Thông báo số 380/TB-SNV ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Sở Nội vụ)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đổi tượng		Lớp tham dự (X)				
								B1.01	B1.02	B1.03	B1.04	B1.05
1	Nguyễn Thị Khánh Hiền	20/10/1979	X	Phòng Quản lý đô thị	Quận 1	X	Viên chức			X		
2	Nguyễn Thị Quỳnh giao	18/01/1985	X	Phòng Quản lý đô thị	Quận 1	X				X		
3	Lưu Sơn Tùng	10/11/1983		Phòng Tài chính-Kế hoạch	Quận 1	X		X				
4	Vương Thị Mỹ Lan	3/2/1980	X	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Quận 1	X		X				
5	Nguyễn Phi Long	18/1/1984		Phòng Văn hóa và thông tin	Quận 1	X				X		
6	Trần Thanh Túc	18/12/1977		Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Quận 3	X		X				
7	Phạm Thị Thúy Mai	8/4/1984	X	Phòng Nội vụ	Quận 3	X						X
8	Nguyễn Thanh Tâm	12/12/1981		Phòng Quản lý đô thị	Quận 3	X		X				
9	Đặng Bảo Duy	17/12/1982		Phòng Quản lý đô thị	Quận 3	X		X				
10	Nguyễn Trung Lâm	21/1/1992		Phòng Quản lý đô thị	Quận 3	X				X		
11	Nguyễn Trọng Hiền	23/3/1986		Phòng Quản lý đô thị	Quận 3	X				X		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đối tượng		Lớp tham dự (X)				
						Cán bộ, công chức	Viên chức	B1.01	B1.02	B1.03	B1.04	B1.05
12	Đoàn Minh Châu	3/3/1989		Phòng Quản lý đô thị	Quận 3	X						X
13	Nguyễn Tuấn Anh	21/8/1988		Phòng Quản lý đô thị	Quận 3	X						X
14	Huỳnh Thanh Vũ	29/3/1990		Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quận 3	X		X				
15	Nguyễn Thị Thư	06/8/1989	X	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quận 3	X		X				
16	Đỗ Thị Hồng Oanh	25/7/1989	X	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quận 3	X		X				
17	Trương Ngọc Yến Diên	30/01/1987	X	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quận 3	X		X				
18	Nguyễn Thị Kim Thi	24/6/1985	X	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quận 3	X		X				
19	Thái Thiên Trường	8/12/1978		Phòng Văn hóa và Thông tin	Quận 3	X		X				
20	Trần Nguyễn Phong	3/6/1988		Quận Đoàn 3	Quận 3	X			X			
21	Lê Thành Quốc	19/09/1976		Thanh tra	Quận 3	X		X				
22	Nguyễn Mạnh Quân	05/08/1983		Thanh tra	Quận 3	X		X				
23	Giang Bích Hà	21/11/1982	X	UBND Phường 1	Quận 3	X				X		
24	Lê Nguyễn Minh Đăng	13/02/1987	X	UBND Phường 2	Quận 3	X		X				
25	Nguyễn Thị Lan Anh	30/5/1984	X	UBND Phường 3	Quận 3	X		X				

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đối tượng		Lớp tham dự (X)				
						Cán bộ, công chức	Viên chức	B1.01	B1.02	B1.03	B1.04	B1.05
26	Nguyễn Hồng Diễm Phúc	19/02/1985	X	UBND Phường 3	Quận 3	X			X			
27	Hứa Thị Mỹ Hương	06/12/1982	X	Văn phòng UBND	Quận 3	X		X				
28	Trần Đăng Khoa	21/4/1988		Văn phòng UBND	Quận 3	X						X
29	Trần Việt Dũng	20/7/1974		Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quận 5	X				X		
30	Phạm Thanh Sơn	4/8/1972		Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quận 5	X				X		
31	Vũ Nguyễn Thanh Xuân	16/9/1982	X	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quận 5	X						X
32	Trần Minh Phương	11/1/1978		Ban quản lý công viên	Quận 6		X		X			
33	Nguyễn Thanh Duy	26/6/1995		Phòng Quản lý đô thị	Quận Bình Thạnh	X						X
34	Bùi Nhật Khánh Huyền	27/6/1997	X	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quận Bình Thạnh	X					X	
35	Nguyễn An Sang	24/9/1991		Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quận Bình Thạnh	X					X	
36	Bành Võ Xương	5/9/1986		Thanh tra quận	Quận Gò Vấp	X					X	
37	Nguyễn Tiến Lợi	28/2/1967		Trường THCS Tân Sơn	Quận Gò Vấp		X				X	
38	Phạm Thị Thanh Hằng	14/12/1977	X	Trường THCS Tân Sơn	Quận Gò Vấp		X					X
39	Nguyễn Văn Thân	2/8/1980		Trường Tiểu học Phạm Ngũ Lão	Quận Gò Vấp		X				X	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đối tượng		Lớp tham dự (X)				
						Cán bộ, công chức	Viên chức	B1.01	B1.02	B1.03	B1.04	B1.05
40	Phạm Ngọc Thanh Trúc	26/7/1985	X	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quận Phú Nhuận	X					X	
41	Lê Thị Thu Hằng	13/08/1984	X	Thanh tra quận	Quận Phú Nhuận	X			X			*
42	Nguyễn Vũ Hậu Giang	09/01/1981		UBND Phường 4	Quận Phú Nhuận	X			X			
43	Lê Phú Cường	02/06/1987		UBND Phường 13	Quận Phú Nhuận	X			X			
44	Lê Thị Thùy Trang	15/08/1977	X	UBND phường Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú	X					X	
45	Nguyễn Thị Thùy Linh	19/11/1996	X	UBND phường Tân Thới Hòa	Quận Tân Phú	X					X	
46	Nguyễn Trọng Trí	24/2/1987		Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận	Quận Tân Phú	X			X			
47	Nguyễn Ngọc Trâm	13/4/1978	X	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận	Quận Tân Phú	X			X			
48	Lưu Thị Trúc Mai	08/06/1985	X	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận	Quận Tân Phú	X			X			
49	Phan Thị Bích Hạnh	29/12/1993	X	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận	Quận Tân Phú	X						X
50	Phạm Huỳnh Xuân Thủy	8/1/1985	X	Văn phòng UBND	Quận Tân Phú	X					X	
51	Trịnh Hoàng Văn	24/3/1984	X	Văn phòng UBND	Quận Tân Phú	X					X	
52	Trần Trung Hiếu	28/12/1980		Phòng Quản lý đô thị	Thành phố Thủ Đức	X					X	
53	Trần Thành Đạt	27/11/1988		Phòng Tài nguyên và Môi trường	Thành phố Thủ Đức	X			X			

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đối tượng		Lớp tham dự (X)				
								B1.01	B1.02	B1.03	B1.04	B1.05
						Cán bộ, công chức	Viên chức					
54	Lê Thị Phương	10/02/1983	X	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Thành phố Thủ Đức	X					X	
55	Trần Thị Hoàng Thư	09/6/1993	X	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Thành phố Thủ Đức	X						X
56	Nguyễn Thị Đỗ Ngân	08/6/1989	X	Phòng Văn hóa thông tin	Thành phố Thủ Đức	X			X			
57	Nguyễn Thị Tuyết Đông	11/11/1982	X	Phòng Văn hóa thông tin	Thành phố Thủ Đức	X					X	
58	Nguyễn Thị Thúy An	19/8/1983	X	Phòng Văn hóa thông tin	Thành phố Thủ Đức	X					X	
59	Ngô Ngọc Hân	13/6/1983	X	Phòng Y tế	Thành phố Thủ Đức	X					X	
60	Tô Thị Hoàng Yến	27/3/1993	X	Phòng Y tế	Thành phố Thủ Đức	X						X
61	Trương Thị Hồng Nhung	30/4/1979	X	UBND Phường Tân Phú	Thành phố Thủ Đức	X					X	
62	Nguyễn Bảo Hoàng	12/12/1988		UBND phường Bình Trưng Tây	Thành phố Thủ Đức	X					X	
63	Nguyễn Thị Thanh Hạnh	22/8/1993	X	UBND phường Bình Trưng Tây	Thành phố Thủ Đức	X					X	
64	Huỳnh Vĩ Thủy	1/11/1982	X	UBND phường Hiệp Bình Phước	Thành phố Thủ Đức	X		X				
65	Đỗ Thị Thanh Diệu	4/10/1985	X	UBND phường Hiệp Bình Phước	Thành phố Thủ Đức	X		X				
66	Phạm Nguyễn Huy An	24/8/1992	X	UBND phường Hiệp Bình Phước	Thành phố Thủ Đức	X					X	
67	Nguyễn Tấn Lộc	10/11/1991		UBND phường Linh Đông	Thành phố Thủ Đức	X			X			

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đối tượng		Lớp tham dự (X)				
						Cán bộ, công chức	Viên chức	B1.01	B1.02	B1.03	B1.04	B1.05
68	Lê Đình Thắng	2/5/1986		UBND phường Linh Đông	Thành phố Thủ Đức	X			X			
69	Lê Kim Lợi	6/5/1989	X	UBND phường Linh Đông	Thành phố Thủ Đức	X						X
70	Đinh Văn Tiền	6/4/1993		Phòng Nội vụ	Huyện Cần Giờ	X		X				
71	Trần Minh Thùy	8/10/1989	X	Phòng Nội vụ	Huyện Cần Giờ	X		X				
72	Nguyễn Thị Kim Thoa	25/5/1994	X	Phòng Nội vụ	Huyện Cần Giờ	X		X				
73	Phan Lê Hoài Phong	14/7/1982		Phòng Nội vụ	Huyện Cần Giờ	X					X	
74	Nguyễn Thị Diễm Chi	4/12/1992	X	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Huyện Cần Giờ	X					X	
75	Đoàn Thúy Vy	28/1/1990	X	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Huyện Cần Giờ	X						X
76	Phan Huỳnh Hương	1/10/1988	X	Phòng Y tế	Huyện Cần Giờ	X		X				
77	Phan Thị Thúy Hồng	02/12/1989	X	Phòng Y tế	Huyện Cần Giờ	X			X			
78	Lê Quỳnh Như	10/02/1996	X	Văn phòng Thống kê	Huyện Cần Giờ	X					X	
79	Đặng Thị Phương Thảo	1/2/1970	X	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Huyện Củ Chi	X		X				
80	Võ Thùy Trang	28/7/1985	X	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Huyện Củ Chi	X		X				
81	Lương Thị Ngọc Hân	06/06/1988	X	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Huyện Củ Chi	X		X				

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đối tượng		Lớp tham dự (X)					
								Cán bộ, công chức	Viên chức	B1.01	B1.02	B1.03	B1.04
82	Đỗ Thị Trúc Giang	11/4/1988	X	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Huyện Củ Chi	X		X					
83	Nguyễn Kim Long	21/09/1989		Phòng Tài nguyên và Môi trường	Huyện Hóc Môn	X			X				
84	Trịnh Thanh Phương	19/3/1973	X	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Huyện Nhà Bè	X						X	
85	Nguyễn Đăng Ngân	16/6/1988		Phòng Giáo dục và Đào tạo	Huyện Nhà Bè	X						X	
86	Đinh Văn Từ	5/6/1980		Phòng Quản lý đô thị	Huyện Nhà Bè	X						X	
87	Lê Quốc Khanh	15/9/1986		Phòng Tài nguyên và Môi trường	Huyện Nhà Bè	X							X
88	Đỗ Minh Toàn	25/7/1985		Phòng Văn hóa và Thông tin	Huyện Nhà Bè	X					X		
89	Lê Văn Tín	20/10/1980		Thanh tra huyện Nhà Bè	Huyện Nhà Bè	X		X					
90	Nguyễn Thị Hà Vân	02/06/1986	X	Trường THCS Lê Thành Công	Huyện Nhà Bè				X				
91	Huỳnh Thanh Tâm	22/08/1983		Văn phòng HĐND và UBND Huyện	Huyện Nhà Bè	X						X	
92	Nguyễn Thị Tố Uyên	13/04/1981	X	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	Huyện Nhà Bè	X							
93	Phạm Thị Thu Hằng	21/05/1980	X	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	Huyện Nhà Bè	X						X	
94	Nguyễn Thị Cẩm Yến	17/02/1988	X	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	Huyện Nhà Bè	X						X	
95	Lâm Thị Mỹ Lệ	21/7/1997	X	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	Huyện Nhà Bè	X							X

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đổi tương		Lớp tham dự (X)				
						Cán bộ, công chức	Viên chức	B1.01	B1.02	B1.03	B1.04	B1.05
96	Nguyễn Minh Quốc Bảo	22/1/1967		Công đoàn ngành Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	X					X	
97	Nguyễn Mạnh Thắng	18/7/1965		Phòng Kế hoạch - Tài chính	Sở Giáo dục và Đào tạo	X						X
98	Lê Thị Xuân Chi	24/06/1978	X	Trường THPT Nguyễn Hiền	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	X				
99	Vương Hưng Bá	20/2/1983		Trường THPT Thủ Đức	Sở Giáo dục và Đào tạo		X				X	
100	Nguyễn Thị Bích Liên	17/02/1976	X	Trường THPT Võ Trường Toản	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	X				
101	Đoàn Hồng Diễm Hương	14/9/1991	X	Ban Tổ chức	Sở Giáo thông vận tải	X						X
102	Phạm Chi Thành	27/4/1982		Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa số 1	Sở Giáo thông vận tải		X			X		
103	Võ Chi Thanh	1/2/1986		Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa số 6	Sở Giáo thông vận tải		X			X		
104	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	10/5/1984	X	Khoa Kinh tế	Sở Giáo thông vận tải		X					X
105	Phạm Thị Anh Thư	21/07/1978	X	Phòng Kế hoạch vật tư	Sở Giáo thông vận tải		X			X		
106	Nguyễn Hữu Việt	30/5/1982		Phòng Pháp chế	Sở Giáo thông vận tải	X		X				
107	Trần Ngọc Duyên	30/10/1982	X	Phòng QL Vận tải đường bộ	Sở Giáo thông vận tải	X			X			
108	Nguyễn Mậu Phúc	28/1/1982		Phòng QL Xây dựng CTGTDB	Sở Giáo thông vận tải	X						X
109	Phạm Quốc Huy	29/1/1983		Phòng Quản lý Đường thủy	Sở Giáo thông vận tải	X		X				

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác	Đối tượng		Lớp tham dự (X)				
					Cán bộ, công chức	Viên chức	B1.01	B1.02	B1.03	B1.04	B1.05
110	Lương Nhật Bình	15/12/1982		Phòng Quản lý hạ tầng số 4		X			X		
111	Nguyễn Quang Định	26/9/1987		Phòng Tài chính	X					X	
112	Lê Ngọc Quỳnh	23/2/1975		Phòng Tổ chức - Cán bộ	X				X		
113	Phạm Thị Xuân Liễu	6/5/1981	X	Thanh tra Sở	X		X				
114	Mai Đức Thọ	22/10/1988		Thanh tra Sở	X			X			
115	Đoàn Bảo Tân	6/1/1981			X						
116	Lê Ánh Phương	04/3/1987	X	Phòng Đăng ký kinh doanh	X					X	
117	Lê Võ Thanh	18/01/1982		Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư	X				X		
118	Nguyễn Quốc Hùng	30/8/1983		Phòng Hành chính Tổng hợp, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	X						X
119	Phạm Tấn Hùng	9/10/1985		Phòng Hành chính Tổng hợp, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	X					X	
120	Trần Anh Thực	08/8/1983		Phòng Quản lý Đo lường, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	X						
121	Nguyễn Hồng Hà	11/3/1973	X	Phòng Lao động - Tiền lương - Bảo hiểm xã hội	X			X			
122	Nguyễn Bảo Cường	6/1/1982		Phòng Lao động - Tiền lương - Bảo hiểm xã hội	X					X	
123	Lê Hùng Cường	8/4/1982		Phòng Người có công	X				X		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đối tượng		Lớp tham dự (X)				
						Cán bộ, công chức	Viên chức	B1.01	B1.02	B1.03	B1.04	B1.05
124	Đoàn Văn Khoa	22/1/1987		Phòng Việc làm - An toàn lao động	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	X				X		
125	Võ Thị Mộng Thu	06/3/1974	X	Chi cục Thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X			X			
126	Võ Thị Nga	03/10/1993	X	Phòng Hành chính tổng hợp, Chi cục Thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X				X		
127	Lê Thị Hồng Thắm	3/12/1980	X	Phòng Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X				X		
128	Lê Đồng Nam	16/01/1984		Phòng nuôi trồng thủy sản, Chi cục Thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X				X		
129	Đinh Công Khánh	20/04/1979		Phòng nuôi trồng thủy sản, Chi cục Thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X					X	
130	Vũ Nhật Thành	26/7/1984		Phòng Thanh tra Pháp chế, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X					X	
131	Lê Đình Hà Thanh	14/10/1973	X	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		X				
132	Lê Việt Bảo	25/4/1979		Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X					X	
133	Đinh Văn Thành	21/5/1975		Phòng Chăn nuôi - Dịch tễ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X				X		
134	Lưu Thị Lượn	1/4/1986	X	Phòng Chăn nuôi - Dịch tễ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X				X		
135	Bùi Văn Quyền	27/10/1970		Phòng Chăn nuôi - Dịch tễ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X				X		
136	Nguyễn Phú Sĩ	7/4/1982		Phòng Hành chính tổng hợp, Chi cục Thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X				X		
137	Đặng Phương Thảo	27/06/1986	X	Phòng Hành chính tổng hợp, Chi cục Thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X				X		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác	Đối tượng		Lớp tham dự (X)				
					Cán bộ, công chức	Viên chức	B1.01	B1.02	B1.03	B1.04	B1.05
138	Phạm Thị Thu Trang	24/04/1985	X	Phòng Hành chính tổng hợp, Chi cục Thủy sản	X					X	
139	Bùi Duy Ninh	30/9/1983		Phòng Kế hoạch Tài chính	X						X
140	Ngô Minh Quang	23/12/1989		Phòng Khai thác và PTNL thủy sản, Chi cục Thủy sản	X					X	
141	Huỳnh Anh Khôi	4/1/1983		Phòng Khai thác và PTNL thủy sản, Chi cục Thủy sản	X					X	
142	Dương Quốc Khánh	9/2/1977		Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Hóc Môn, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	X			X			
143	Nguyễn Hữu Trí	10/12/1976		Trạm Chăn nuôi và Thú y liên Quận 12, Gò Vấp, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	X		X				
144	Huỳnh Văn Hữu	25/12/1966		Trạm Kiểm dịch động vật An Lạc, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	X					X	
145	Lê Thị Hân	27/08/1976	X	Trường Trung cấp Kỹ thuật Nông nghiệp		X		X			
146	Trần Ngọc Định	5/6/1979		Chi cục bảo vệ môi trường	X				X		
147	Phùng Minh Đạt	10/2/1986		Chi cục bảo vệ môi trường	X						X
148	Võ Thị Kim Thành	26/3/1985	X	Chi cục bảo vệ môi trường	X						X
149	Âu Ngọc Liên	27/4/1987	X	Phòng Chất thải rắn	X				X		
150	Trương Vũ An	15/12/1976		Phòng Công chứng số 6		X		X			
151	Lê Hoàng Hiệp	20/12/1983		Phòng Công chứng số 6		X		X			

12														
STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác	Đối tượng					Lớp tham dự (X)				
					Cán bộ, công chức	Viên chức	B1.01	B1.02	B1.03	B1.04	B1.05			
152	Lê Thị Hậu	01/11/1984	X	Phòng Xây dựng nếp sống Văn hóa Gia đình	Sở Văn hóa và Thể thao	X		X						
153	Nguyễn Thị Thu Hiền	18/5/1980	X	Phòng Xây dựng nếp sống Văn hóa Gia đình	Sở Văn hóa và Thể thao	X		X						
154	Nguyễn Phương Vy	12/11/1989	X	Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao	Sở Văn hóa và Thể thao		X			X				
155	Huỳnh Thụy Thùy Chynh	21/5/1989	X	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Văn hóa và Thể thao			X		X				
156	Huỳnh Phương Loan	6/11/1983	X	Trung tâm TDTT Hoa Lư	Sở Văn hóa và Thể thao			X						X
157	Phùng Thị Ngọc Anh	02/2/1986	X	Trung tâmTDTT Phan Đình Phụng	Sở Văn hóa và Thể thao			X		X				
158	Đỗ Thị Vân	28/3/1990	X	Phòng Tổ chức lễ sự kiện	Sở Văn hóa và Thể thao	X				X				
159	Nguyễn Huỳnh Mỹ Linh	06/12/1987	X	Phòng Tổ chức lễ sự kiện	Sở Văn hóa và Thể thao	X				X				
160	Trần Thanh Nam	4/7/1968		Đội Thanh tra địa bàn huyện Hóc Môn, Thanh tra Sở	Sở Xây dựng	X				X				
161	Khúc Thị Thanh Thảo	5/9/1986	X	Phòng Phát triển nhà và Thị trường bất động sản	Sở Xây dựng	X					X			
162	Ngô Thị Mai Hoa	9/11/1978	X	Phòng Quản lý nhà và Công sở	Sở Xây dựng	X				X				
163	Lương Hồng Hải	13/11/1979		Phòng Quản lý nhà và Công sở	Sở Xây dựng	X				X				
164	Thái Thị Minh Hoàng	22/6/1983	X	Phòng Quản lý nhà và Công sở	Sở Xây dựng	X				X				
165	Nguyễn Thị Kim Dung	8/12/1982	X	Phòng Quản lý nhà và Công sở	Sở Xây dựng	X				X				

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác	Đối tượng		Lớp tham dự (X)				
					Cán bộ, công chức	Viên chức	B1.01	B1.02	B1.03	B1.04	B1.05
166	Lê Đặng Việt Anh	8/3/1991		Phòng Quản lý nhà và Công sở	X				X		
167	Võ Trần Phú	12/5/1990		Phòng Quản lý nhà và Công sở	X						X
168	Nguyễn Thị Thanh Thảo	28/7/1996	X	Phòng Tổ chức - Cán bộ	X						
169	Đặng Thị Phương Anh	31/10/1994	X	Phòng Tổ chức - Cán bộ	X				X		
170	Dương Thị Ánh Linh	30/10/1996	X	Phòng Tổ chức - Cán bộ	X						
171	Nguyễn Phương Anh	20/12/1996	X	Thanh tra Sở	X						X
172	Tô Văn Lâm	6/5/1977		Văn phòng Sở	X			X			
173	Lê Ngọc Yến	28/4/1986	X	Văn phòng Sở	X						
174	Biên Châu Phương Lan	09/11/1981	X	Văn phòng	X				X		
175	Nguyễn Như Uyên	8/6/1981	X	Phòng Quản lý Chất lượng thực phẩm	X						X
176	Nguyễn Thị Nhã Trúc	6/6/1977	X	Phòng Quản lý chất lượng thực phẩm	X			X			
177	Võ Tâm Thành Nhân	27/10/1992		Phòng Thanh tra	X				X		
178	Nguyễn Thanh Huyền	5/12/1988	X	Văn phòng	X				X		
179	Hồ Văn Khương	4/6/1994		Văn phòng	X				X		

14

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới (X)	Đơn vị công tác	Đội tượng		Lớp tham dự (X)							
					Cán bộ, công chức	Viên chức	B1.01	B1.02	B1.03	B1.04	B1.05			
180	Lê Thị Kim Vân	18/3/1982	X	Phòng Quản lý khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao	X		X						
181	Nguyễn Thành Trung	21/01/1992		Phòng Quản lý Quy hoạch - Kiến trúc	Ban Quản lý Khu DTM Thủ Thiêm	X			X					
182	Phan Thị Thu Tâm	17/02/1994	X	Phòng Hành chính - Kế hoạch, Trung tâm DV-TV-DT-XD Thủ Thiêm	Ban Quản lý Khu DTM Thủ Thiêm		X			X				
183	Vương Hoài Nam	6/4/1977		Phòng Quản lý Xây dựng	Ban Quản lý Khu DTM Thủ Thiêm	X								X
184	Trần Cao Phong	08/01/1978		Phòng KTKHCN	Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài	X								X
185	Phùng Công Dũng	02/03/1964		Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài	Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài	X				X				X
186	Phạm Hoàng Phước	07/03/1987		Phòng Nghiên cứu Văn hóa - Xã hội	Viện Nghiên cứu phát triển		X							
187	Nguyễn Thị Vân Kiều	24/4/1983	X	Phòng Tổng hợp - Chính sách	Ban Tổ chức Thành ủy	X					X			
188	Đặng Minh Hoàng	7/3/1980		Phòng Kỹ thuật công nghệ	Đài Tiếng nói nhân dân		X		X					
189	Phạm Đỗ Đức Giang	15/12/1981		Phòng Kỹ thuật công nghệ	Đài Tiếng nói nhân dân		X							X
190	Lý Thu Hiền	19/9/1974	X	Ban Khoa giáo	Đài Truyền hình		X		X					
191	Cổ Tấn Mỹ Dung	18/11/1973	X	Ban Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh	X					X			
192	Phạm Thuý Vy	3/6/1979	X	Ban Phong trào	Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố	X					X			
TỔNG CỘNG						166	26	45	31	42	43	31		

SỞ NỘI VỤ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI ĐẦU VÀO LỚP BỒI DƯỠNG TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG BẠC 3 VÀ BẠC 4 THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VIỆT NAM
(Đính kèm Thông báo số 380/TB-SNV ngày 1 tháng 8 năm 2022 của Sở Nội vụ)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đối tượng		Điểm
						Cán bộ, công chức	Viên chức	
1	Nguyễn Thị Khánh Hiền	20/10/1979	X	Phòng Quản lý đô thị	Quận 1	X		45
2	Nguyễn Thị Quỳnh giao	18/01/1985	X	Phòng Quản lý đô thị	Quận 1	X		36
3	Lưu Sơn Tùng	10/11/1983		Phòng Tài chính-Kế hoạch	Quận 1	X		53
4	Vương Thị Mỹ Lan	3/2/1980	X	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Quận 1	X		63
5	Nguyễn Phi Long	18/1/1984		Phòng Văn hóa và thông tin	Quận 1	X		39
6	Huỳnh Nguyễn Yến Nhi	19/07/1980	X	Trường TH Hòa Bình	Quận 1		X	86
7	Bùi Tấn Phi	2/10/1985		Đội Quản lý trật tự đô thị	Quận 3	X		23
8	Trần Thanh Túc	18/12/1977		Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Quận 3	X		34
9	Thái Thanh Trúc	19/3/1979	X	Phòng Nội vụ	Quận 3	X		27
10	Phạm Thị Thúy Mai	8/4/1984	X	Phòng Nội vụ	Quận 3	X		78
11	Hồ Ngọc Minh	15/4/1979		Phòng Quản lý đô thị	Quận 3	X		14
12	Hoàng Thị Thu Hương	14/4/1977	X	Phòng Quản lý đô thị	Quận 3	X		28
13	Nguyễn Thanh Tâm	12/12/1981		Phòng Quản lý đô thị	Quận 3	X		33
14	Đặng Bảo Duy	17/12/1982		Phòng Quản lý đô thị	Quận 3	X		45
15	Nguyễn Trung Lâm	21/1/1992		Phòng Quản lý đô thị	Quận 3	X		58
16	Nguyễn Trọng Hiền	23/3/1986		Phòng Quản lý đô thị	Quận 3	X		63
17	Đoàn Minh Châu	3/3/1989		Phòng Quản lý đô thị	Quận 3	X		69
18	Nguyễn Tuấn Anh	21/8/1988		Phòng Quản lý đô thị	Quận 3	X		73
19	Triệu Hạnh Vy	26/5/1983	X	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quận 3	X		27
20	Nguyễn Hoàng Diệu My	01/10/1987	X	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quận 3	X		28
21	Huỳnh Thanh Vũ	29/3/1990		Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quận 3	X		32
22	Nguyễn Thị Thu	06/8/1989	X	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quận 3	X		38
23	Đỗ Thị Hồng Oanh	25/7/1989	X	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quận 3	X		53
24	Trương Ngọc Yến Diên	30/01/1987	X	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quận 3	X		58
25	Nguyễn Thị Huyền Tuyết	5/8/1978	X	Phòng Tư pháp	Quận 3	X		20
26	Huỳnh Thị Ngọc Thuận	24/01/1979	X	Phòng Tư pháp	Quận 3	X		22

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đối tượng		Điểm
						Cán bộ, công chức	Viên chức	
27	Trần Thụy Tú Uyên	21/4/1980	X	Phòng Tư pháp	Quận 3	X		26
28	Võ Ngọc Hân	13/11/1981	X	Phòng Tư pháp	Quận 3	X		29
29	Nguyễn Tấn Đức	20/10/1978		Phòng Văn hóa và Thông tin	Quận 3	X		21
30	Nguyễn Thị Kim Thi	24/6/1985	X	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quận 3	X		35
31	Thái Thiên Trường	8/12/1978		Phòng Văn hóa và Thông tin	Quận 3	X		46
32	Trần Nguyên Phong	3/6/1988		Quận Đoàn 3	Quận 3	X		41
33	Lê Thành Quốc	19/09/1976		Thanh tra	Quận 3	X		56
34	Trương Thị Hoàng Oanh	18/09/1982	X	Thanh tra	Quận 3	X		25
35	Nguyễn Mạnh Quân	05/08/1983		Thanh tra	Quận 3	X		52
36	Trương Võ Thuý Mỹ	01/09/1981	X	UBND Phường 1	Quận 3	X		25
37	Giang Bích Hà	21/11/1982	X	UBND Phường 1	Quận 3	X		61
38	Trần Quan Lộc	18/10/1981		UBND Phường 2	Quận 3	X		19
39	Lê Nguyễn Minh Đăng	13/02/1987	X	UBND Phường 2	Quận 3	X		51
40	Nguyễn Thị Lan Anh	30/5/1984	X	UBND Phường 3	Quận 3	X		46
41	Nguyễn Hồng Diễm Phúc	19/02/1985	X	UBND Phường 3	Quận 3	X		37
42	Nguyễn Thị Thanh Xuân	9/8/1984	X	UBND Phường 5	Quận 3	X		20
43	Nguyễn Thị Thanh Thảo	11/9/1984	X	UBND Phường 9	Quận 3	X		23
44	Bùi Thị Tuyết Ngân	15/9/1982	X	UBND phường Võ Thị Sáu	Quận 3	X		22
45	Nguyễn Thị Thu Tâm	12/11/1981	X	Văn phòng UBND	Quận 3	X		29
46	Hứa Thị Mỹ Hương	06/12/1982	X	Văn phòng UBND	Quận 3	X		59
47	Trần Đăng Khoa	21/4/1988		Văn phòng UBND	Quận 3	X		78
48	Trần Việt Dũng	20/7/1974		Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quận 5	X		39
49	Phạm Thanh Sơn	4/8/1972		Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quận 5	X		39
50	Vũ Nguyễn Thanh Xuân	16/9/1982	X	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quận 5	X		72
51	Trần Minh Phương	11/1/1978		Ban quản lý công viên	Quận 6		X	49
52	Nguyễn Thanh Duy	26/6/1995		Phòng Quản lý đô thị	Quận Bình Thạnh	X		76
53	Lê Võ Nguyễn	10/6/1981	X	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quận Bình Thạnh	X		19
54	Bùi Nhật Khánh Huyền	27/6/1997	X	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quận Bình Thạnh	X		42
55	Nguyễn An Sang	24/9/1991		Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quận Bình Thạnh	X		58

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đối tượng		Điểm
						Cán bộ, công chức	Viên chức	
56	Lê Thị Kim	20/10/1976	X	Trường THCS Lam Sơn	Quận Bình Thạnh		X	25
57	Lê Phú Cường	02/06/1987		UBND Phường 13	Quận Phú Nhuận	X		55
58	Bành Võ Xương	5/9/1986		Thanh tra quận	Quận Gò Vấp	X		60
59	Nguyễn Tiến Lợi	28/2/1967		Trường THCS Tân Sơn	Quận Gò Vấp		X	60
60	Phạm Thị Thanh Hằng	14/12/1977	X	Trường THCS Tân Sơn	Quận Gò Vấp		X	77
61	Nguyễn Thị Liên Hương	6/7/1977	X	Trường THCS Tân Sơn	Quận Gò Vấp		X	85
62	Nguyễn Văn Thân	2/8/1980		Trường Tiểu học Phạm Ngũ Lão	Quận Gò Vấp		X	38
63	Phạm Ngọc Thanh Trúc	26/7/1985	X	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quận Phú Nhuận	X		36
64	Lê Thị Thu Hằng	13/08/1984	X	Thanh tra quận	Quận Phú Nhuận	X		56
65	Nguyễn Thị Lộc	01/12/1989	X	UBND Phường 4	Quận Phú Nhuận	X		28
66	Nguyễn Vũ Hậu Giang	09/01/1981		UBND Phường 4	Quận Phú Nhuận	X		54
67	Võ Phong Vũ	07/09/1994		UBND phường Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú	X		26
68	Lê Thị Thùy Trang	15/08/1977	X	UBND phường Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú	X		45
69	Nguyễn Thị Thùy Linh	19/11/1996	X	UBND phường Tân Thới Hòa	Quận Tân Phú	X		47
70	Huỳnh Ngọc Thùy Trang	8/12/1984	X	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận	Quận Tân Phú	X		22
71	Lê Thanh Nhân	5/11/1985		Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận	Quận Tân Phú	X		25
72	Nguyễn Thị Chiên	12/05/1972	X	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận	Quận Tân Phú	X		23
73	Nguyễn Trọng Trí	24/2/1987		Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận	Quận Tân Phú	X		31
74	Nguyễn Ngọc Trâm	13/4/1978	X	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận	Quận Tân Phú	X		32
75	Lưu Thị Trúc Mai	08/06/1985	X	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận	Quận Tân Phú	X		37
76	Phan Thị Bích Hạnh	29/12/1993	X	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận	Quận Tân Phú	X		66
77	Phạm Huỳnh Xuân Thủy	8/1/1985	X	Văn phòng UBND	Quận Tân Phú	X		56
78	Trịnh Hoàng Vân	24/3/1984	X	Văn phòng UBND	Quận Tân Phú	X		61
79	Trịnh Thị Thuý Nga	15/02/1988	X	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	X		24
80	Trần Trung Hiếu	28/12/1980		Phòng Quản lý đô thị	Thành phố Thủ Đức	X		30
81	Nguyễn Thị Cẩm Tú	24/6/1992	X	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Thành phố Thủ Đức	X		25
82	Trần Thành Đạt	27/11/1988		Phòng Tài nguyên và Môi trường	Thành phố Thủ Đức	X		46
83	Lê Thị Phương	10/02/1983	X	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Thành phố Thủ Đức	X		42
84	Trần Thị Hoàng Thu	09/6/1993	X	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Thành phố Thủ Đức	X		69

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đối tượng		Điểm
						Cán bộ, công chức	Viên chức	
85	Nguyễn Thị Đỗ Ngân	08/6/1989	X	Phòng Văn hóa thông tin	Thành phố Thủ Đức	X		50
86	Nguyễn Thị Tuyết Đông	11/11/1982	X	Phòng Văn hóa thông tin	Thành phố Thủ Đức	X		32
87	Nguyễn Thị Thúy An	19/8/1983	X	Phòng Văn hóa thông tin	Thành phố Thủ Đức	X		50
88	Ngô Ngọc Hân	13/6/1983	X	Phòng Y tế	Thành phố Thủ Đức	X		48
89	Tô Thị Hoàng Yến	27/3/1993	X	Phòng Y tế	Thành phố Thủ Đức	X		70
90	Trương Thị Hồng Nhung	30/4/1979	X	UBND Phường Tân Phú	Thành phố Thủ Đức	X		35
91	Nguyễn Bảo Hoàng	12/12/1988		UBND phường Bình Trưng Tây	Thành phố Thủ Đức	X		57
92	Nguyễn Thị Thanh Hạnh	22/8/1993	X	UBND phường Bình Trưng Tây	Thành phố Thủ Đức	X		57
93	Lê Nguyễn Mộng Hà	18/5/1977	X	UBND phường Hiệp Bình Phước	Thành phố Thủ Đức	X		20
94	Trương Huy Mân	5/9/1995		UBND phường Hiệp Bình Phước	Thành phố Thủ Đức	X		28
95	Huỳnh Vĩ Thủy	1/11/1982	X	UBND phường Hiệp Bình Phước	Thành phố Thủ Đức	X		35
96	Đỗ Thị Thanh Diệu	4/10/1985	X	UBND phường Hiệp Bình Phước	Thành phố Thủ Đức	X		41
97	Phạm Nguyễn Huy An	24/8/1992	X	UBND phường Hiệp Bình Phước	Thành phố Thủ Đức	X		57
98	Nguyễn Tấn Lộc	10/11/1991		UBND phường Linh Đông	Thành phố Thủ Đức	X		32
99	Lê Đình Thắng	2/5/1986		UBND phường Linh Đông	Thành phố Thủ Đức	X		43
100	Lê Kim Lợi	6/5/1989	X	UBND phường Linh Đông	Thành phố Thủ Đức	X		75
101	Đinh Văn Tiền	6/4/1993		Phòng Nội vụ	Huyện Cần Giờ	X		33
102	Trần Minh Thùy	8/10/1989	X	Phòng Nội vụ	Huyện Cần Giờ	X		34
103	Nguyễn Thị Kim Thoa	25/5/1994	X	Phòng Nội vụ	Huyện Cần Giờ	X		45
104	Phan Lê Hoài Phong	14/7/1982		Phòng Nội vụ	Huyện Cần Giờ	X		52
105	Nguyễn Thị Diễm Chi	4/12/1992	X	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Huyện Cần Giờ	X		48
106	Đoàn Thúy Vy	28/11/1990	X	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Huyện Cần Giờ	X		72
107	Trương Thị Ngọc Bích	16/2/1982	X	Phòng Y tế	Huyện Cần Giờ	X		18
108	Nguyễn Thị Kim Xoan	20/8/1983	X	Phòng Y tế	Huyện Cần Giờ	X		21
109	Bùi Thị Ngọc Linh	08/04/1988	X	Phòng Y tế	Huyện Cần Giờ	X		22
110	Phan Huỳnh Hương	1/10/1988	X	Phòng Y tế	Huyện Cần Giờ	X		49
111	Phan Thị Thúy Hồng	02/12/1989	X	Phòng Y tế	Huyện Cần Giờ	X		39
112	Trần Kim Cương	07/09/1990	X	Ủy ban nhân dân xã Bình Khánh	Huyện Cần Giờ	X		29
113	Lê Quỳnh Như	10/02/1996	X	Văn phòng Thống kê	Huyện Cần Giờ	X		36

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đối tượng		Điểm
						Cán bộ, công chức	Viên chức	
114	Lê Khánh Trinh	17/12/1990		Phòng Giáo dục và Đào tạo	Huyện Củ Chi	X		22
115	Lê Thị Kim Nguyên	11/9/1977	X	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Huyện Củ Chi	X		26
116	Nguyễn Thị Phương Trang	20/1/1971	X	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Huyện Củ Chi	X		27
117	Lê Hùng Dũng	14/8/1980		Phòng Giáo dục và Đào tạo	Huyện Củ Chi	X		28
118	Đặng Thị Phương Thảo	1/2/1970	X	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Huyện Củ Chi	X		31
119	Võ Thùy Trang	28/7/1985	X	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Huyện Củ Chi	X		34
120	Lương Thị Ngọc Hân	06/06/1988	X	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Huyện Củ Chi	X		37
121	Đỗ Thị Trúc Giang	11/4/1988	X	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Huyện Củ Chi	X		64
122	Nguyễn Kim Long	21/09/1989		Phòng Tài nguyên và Môi trường	Huyện Hóc Môn	X		38
123	Trịnh Thanh Phương	19/3/1973	X	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Huyện Nhà Bè	X		30
124	Nguyễn Đặng Ngân	16/6/1988		Phòng Giáo dục và Đào tạo	Huyện Nhà Bè	X		33
125	Đinh Văn Từ	5/6/1980		Phòng Quản lý đô thị	Huyện Nhà Bè	X		30
126	Ngô Thị Bích Liên	27/9/1990	X	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Huyện Nhà Bè	X		24
127	Lê Quốc Khanh	15/9/1986		Phòng Tài nguyên và Môi trường	Huyện Nhà Bè	X		72
128	Đỗ Minh Toàn	25/7/1985		Phòng Văn hóa và Thông tin	Huyện Nhà Bè	X		51
129	Đoàn Ngọc Đức	17/3/1972		Thanh tra huyện Nhà Bè	Huyện Nhà Bè	X		24
130	Lê Văn Tín	20/10/1980		Thanh tra huyện Nhà Bè	Huyện Nhà Bè	X		38
131	Nguyễn Thị Hà Vân	02/06/1986	X	Trường THCS Lê Thành Công	Huyện Nhà Bè		X	42
132	Huỳnh Thanh Tâm	22/08/1983		Văn phòng HĐND và UBND Huyện	Huyện Nhà Bè	X		31
133	Nguyễn Thị Tố Uyên	13/04/1981	X	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	Huyện Nhà Bè	X		32
134	Phạm Thị Thu Hằng	21/05/1980	X	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	Huyện Nhà Bè	X		45
135	Nguyễn Thị Cẩm Yến	17/02/1988	X	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	Huyện Nhà Bè	X		46
136	Lâm Thị Mỹ Lệ	21/7/1997	X	Văn phòng HĐND và UBND Huyện	Huyện Nhà Bè	X		48
137	Nguyễn Thị Minh Thư	04/10/1995	X	Trường THPT An Nhơn Tây	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	87
138	Nguyễn Minh Quốc Bảo	22/1/1967		Công đoàn ngành Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	X		49
139	Nguyễn Mạnh Thắng	18/7/1965		Phòng Kế hoạch - Tài chính	Sở Giáo dục và Đào tạo	X		71
140	Võ Thị Phong Thư	15/08/1975	X	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	80
141	Lê Trần Thu Thủy	25/4/1990	X	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	86
142	Trần Thủy Phương	22/7/1975	X	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	94

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đối tượng		Điểm
						Cán bộ, công chức	Viên chức	
143	Lê Thị Xuân Chi	24/06/1978	X	Trường THPT Nguyễn Hiền	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	47
144	Vương Hưng Bá	20/2/1983		Trường THPT Thủ Đức	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	62
145	Nguyễn Thị Lê	19/3/1983	X	Trường THPT Võ Trường Toản	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	21
146	Nguyễn Thị Hoa Mai	18/3/1981	X	Trường THPT Võ Trường Toản	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	22
147	Nguyễn Thị Thanh Tâm	2/9/1979	X	Trường THPT Võ Trường Toản	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	27
148	Đậu Thị Xuân Trang	02/01/1989	X	Trường THPT Võ Trường Toản	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	28
149	Nguyễn Thị Bích Liên	17/02/1976	X	Trường THPT Võ Trường Toản	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	34
150	Nguyễn Thị Hòa	25/04/1979	X	Trường THPT Võ Trường Toản	Sở Giáo dục và Đào tạo		X	82
151	Đoàn Hồng Diễm Hương	14/9/1991	X	Ban Tổ chức	Sở Giao thông vận tải	X		76
152	Phạm Chí Thành	27/4/1982		Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa số 1	Sở Giao thông vận tải		X	36
153	Nguyễn Hồng Truyen	2/1/1987		Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa số 4	Sở Giao thông vận tải		X	22
154	Nguyễn Minh Đức	9/18/1987		Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa số 4	Sở Giao thông vận tải		X	19
155	Võ Chí Thanh	1/2/1986		Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa số 6	Sở Giao thông vận tải		X	38
156	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	10/5/1984	X	Khoa Kinh tế	Sở Giao thông vận tải		X	69
157	Phạm Thị Anh Thư	21/07/1978	X	Phòng Kế hoạch vật tư	Sở Giao thông vận tải		X	57
158	Trần Quang Triệu	15/4/1967		Phòng Pháp chế	Sở Giao thông vận tải	X		28
159	Nguyễn Hữu Việt	30/5/1982		Phòng Pháp chế	Sở Giao thông vận tải	X		30
160	Trần Ngọc Duyên	30/10/1982	X	Phòng QL Vận tải đường bộ	Sở Giao thông vận tải	X		31
161	Nguyễn Mậu Phúc	28/11/1982		Phòng QL Xây dựng CTGTĐB	Sở Giao thông vận tải	X		69
162	Phạm Quốc Huy	29/11/1983		Phòng Quản lý Đường thủy	Sở Giao thông vận tải	X		58
163	Lương Nhật Bình	15/12/1982		Phòng Quản lý hạ tầng số 4	Sở Giao thông vận tải		X	64
164	Nguyễn Quang Định	26/9/1987		Phòng Tài chính	Sở Giao thông vận tải	X		49
165	Lê Ngọc Quỳnh	23/2/1975		Phòng Tổ chức - Cán bộ	Sở Giao thông vận tải	X		55
166	Lê Phú Khương	1/6/1990		Thanh tra Sở	Sở Giao thông vận tải	X		25
167	Phạm Thị Xuân Liễu	6/5/1981	X	Thanh tra Sở	Sở Giao thông vận tải	X		40
168	Mai Đức Thọ	22/10/1988		Thanh tra Sở	Sở Giao thông vận tải	X		33
169	Đoàn Bảo Tân	6/1/1981			Sở Giao thông vận tải		X	41
170	Lê Ánh Phương	04/3/1987	X	Phòng Đăng ký kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	X		59
171	Lê Võ Thanh	18/01/1982		Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	X		76

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đối tượng		Điểm
						Cán bộ, công chức	Viên chức	
172	Nguyễn Quốc Hùng	30/8/1983		Phòng Hành chính Tổng hợp, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ	X		55
173	Phạm Tất Hùng	9/10/1985		Phòng Hành chính Tổng hợp, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ	X		49
174	Trần Anh Thục	08/8/1983		Phòng Quản lý Đo lường, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ	X		51
175	Nguyễn Chiến Thắng	25/2/1982		Phòng Lao động - Tiền lương - Bảo hiểm xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	X		28
176	Đặng Thị Thúy Triệu	10/3/1984	X	Phòng Lao động - Tiền lương - Bảo hiểm xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	X		28
177	Nguyễn Hồng Hà	11/3/1973	X	Phòng Lao động - Tiền lương - Bảo hiểm xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	X		41
178	Nguyễn Bảo Cường	6/1/1982		Phòng Lao động - Tiền lương - Bảo hiểm xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	X		65
179	Lê Hùng Cường	8/4/1982		Phòng Người có công	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	X		39
180	Đoàn Văn Khoa	22/1/1987		Phòng Việc làm - An toàn lao động	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	X		34
181	Nguyễn Đỗ Đức Thuận			Phòng Cải cách hành chính	Sở Nội vụ	X		29
182	Võ Thị Mộng Thu	06/3/1974	X	Chi cục Thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		62
183	Võ Thị Nga	03/10/1993	X	Phòng Hành chính tổng hợp, Chi cục Thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		49
184	Lê Thị Hồng Thắm	3/12/1980	X	Phòng Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		58
185	Lê Đồng Nam	16/01/1984		Phòng nuôi trồng thủy sản, Chi cục Thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		36
186	Đinh Công Khánh	20/04/1979		Phòng nuôi trồng thủy sản, Chi cục Thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		40
187	Lâm Nguyễn Anh Bằng	01/04/1991		Phòng Phòng chống thiên tai, Chi cục Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		82
188	Vũ Nhật Thành	26/7/1984		Phòng Thanh tra Pháp chế, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		44
189	Lê Đình Hà Thanh	14/10/1973	X	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		44
190	Lê Việt Bảo	25/4/1979		Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		40
191	Đinh Văn Thành	21/5/1975		Phòng Chăn nuôi - Dịch tễ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		32
192	Lưu Thị Lượn	1/4/1986	X	Phòng Chăn nuôi - Dịch tễ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		43
193	Bùi Văn Quyền	27/10/1970		Phòng Chăn nuôi - Dịch tễ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		44
194	Nguyễn Phú Sĩ	7/4/1982		Phòng Hành chính tổng hợp, Chi cục Thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		30
195	Đặng Phương Thảo	27/06/1986	X	Phòng Hành chính tổng hợp, Chi cục Thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		30
196	Phạm Thị Thu Trang	24/04/1985	X	Phòng Hành chính tổng hợp, Chi cục Thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		38
197	Bùi Duy Ninh	30/9/1983		Phòng Kế hoạch Tài chính	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		68
198	Ngô Minh Quang	23/12/1989		Phòng Khai thác và PTNL thủy sản, Chi cục Thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		48
199	Huỳnh Anh Khôi	4/1/1983		Phòng Khai thác và PTNL thủy sản, Chi cục Thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		49
200	Nguyễn Thị Thu Thảo	3/12/1981	X	Phòng Tổ chức cán bộ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		16

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đối tượng		Điểm
						Cán bộ, công chức	Viên chức	
201	Dương Quốc Khánh	9/2/1977		Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Hóc Môn, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		33
202	Nguyễn Hữu Trí	10/12/1976		Trạm Chăn nuôi và Thú y liên Quận 12, Gò Vấp, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		31
203	Võ Hồng Phương	12/5/1975		Trạm Kiểm dịch động vật An Lạc, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		24
204	Huỳnh Văn Hưu	25/12/1966		Trạm Kiểm dịch động vật An Lạc, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		56
205	Lê Thị Hân	27/08/1976	X	Trường Trung cấp Kỹ thuật Nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		X	48
206	Trần Ngọc Định	5/6/1979		Chi cục bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	X		45
207	Phùng Minh Đạt	10/2/1986		Chi cục bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	X		70
208	Võ Thị Kim Thành	26/3/1985	X	Chi cục bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	X		74
209	Ấu Ngọc Liên	27/4/1987	X	Phòng Chất thải rắn	Sở Tài nguyên và Môi trường	X		64
210	Nguyễn Thị Hồng Nhung	20/1/1984	X	Phòng Công chứng số 6	Sở Tư pháp		X	10
211	Sử Hồng Phú	26/10/1984		Phòng Công chứng số 6	Sở Tư pháp		X	24
212	Trương Vũ An	15/12/1976		Phòng Công chứng số 6	Sở Tư pháp		X	33
213	Lê Hoàng Hiệp	20/12/1983		Phòng Công chứng số 6	Sở Tư pháp		X	50
214	Nguyễn Văn Chung	8/10/1981		Phòng Quản lý Di sản văn hóa	Sở Văn hóa và Thể thao	X		24
215	Dương Thị Cúc Hoa	31/7/1968	X	Phòng Quản lý Di sản văn hóa	Sở Văn hóa và Thể thao	X		24
216	Lê Thị Hậu	01/11/1984	X	Phòng Xây dựng nếp sống Văn hóa Gia đình	Sở Văn hóa và Thể thao	X		40
217	Nguyễn Thị Thu Hiền	18/5/1980	X	Phòng Xây dựng nếp sống Văn hóa Gia đình	Sở Văn hóa và Thể thao	X		41
218	Lý Minh Mẫn	08/09/1989		Thanh tra	Sở Văn hóa và Thể thao	X		12
219	Nguyễn Phương Vy	12/11/1989	X	Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao	Sở Văn hóa và Thể thao		X	44
220	Huỳnh Thụy Thùy Chynh	21/5/1989	X	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Văn hóa và Thể thao		X	47
221	Huỳnh Phương Loan	6/11/1983	X	Trung tâm TDTT Hoa Lư	Sở Văn hóa và Thể thao		X	65
222	Phùng Thị Ngọc Anh	02/2/1986	X	Trung tâm TDTT Phan Đình Phùng	Sở Văn hóa và Thể thao		X	34
223	Đỗ Thị Vân	28/3/1990	X	Phòng Tổ chức lễ sự kiện	Sở VH TT	X		30
224	Nguyễn Huỳnh Mỹ Linh	06/12/1987	X	Phòng Tổ chức lễ sự kiện	Sở VH TT	X		45
225	Trần Thanh Nam	4/7/1968		Đội Thanh tra địa bàn huyện Hóc Môn, Thanh tra Sở	Sở Xây dựng	X		41
226	Khúc Thị Thanh Thảo	5/9/1986	X	Phòng Phát triển nhà và Thị trường bất động sản	Sở Xây dựng	X		47
227	Ngô Thị Mai Hoa	9/1/1978	X	Phòng Quản lý nhà và Công sở	Sở Xây dựng	X		30
228	Lương Hồng Hải	13/11/1979		Phòng Quản lý nhà và Công sở	Sở Xây dựng	X		38

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đối tượng		Điểm
						Cán bộ, công chức	Viên chức	
229	Thái Thị Minh Hoàng	22/6/1983	X	Phòng Quản lý nhà và Công sở	Sở Xây dựng	X		42
230	Nguyễn Thị Kim Dung	8/12/1982	X	Phòng Quản lý nhà và Công sở	Sở Xây dựng	X		61
231	Lê Đăng Việt Anh	8/3/1991		Phòng Quản lý nhà và Công sở	Sở Xây dựng	X		38
232	Võ Trần Phú	12/5/1990		Phòng Quản lý nhà và Công sở	Sở Xây dựng	X		67
233	Nguyễn Thị Thanh Thảo	28/7/1996	X	Phòng Tổ chức - Cán bộ	Sở Xây dựng	X		57
234	Đặng Thị Phương Anh	31/10/1994	X	Phòng Tổ chức - Cán bộ	Sở Xây dựng	X		57
235	Dương Thị Ánh Linh	30/10/1996	X	Phòng Tổ chức - Cán bộ	Sở Xây dựng	X		70
236	Nguyễn Phương Anh	20/12/1996	X	Thanh tra Sở	Sở Xây dựng	X		74
237	Tô Văn Lâm	6/5/1977		Văn phòng Sở	Sở Xây dựng	X		31
238	Lê Ngọc Yến	28/4/1986	X	Văn phòng Sở	Sở Xây dựng	X		43
239	Lê Châu Khánh Vy	27/8/1989	X	Văn phòng Sở	Sở Xây dựng	X		81
240	Biện Châu Phương Lan	09/11/1981	X	Văn phòng	Ban Dân tộc	X		71
241	Nguyễn Như Uyên	8/6/1981	X	Phòng Quản lý Chất lượng thực phẩm	Ban Quản lý An toàn thực phẩm	X		49
242	Nguyễn Thị Nhã Trúc	6/6/1977	X	Phòng Quản lý chất lượng thực phẩm	Ban Quản lý An toàn thực phẩm	X		55
243	Võ Tâm Thành Nhân	27/10/1992		Phòng Thanh tra	Ban Quản lý An toàn thực phẩm	X		58
244	Nguyễn Văn Quang	1/9/1993		Văn phòng	Ban Quản lý An toàn thực phẩm	X		23
245	Nguyễn Thanh Huyền	5/12/1988	X	Văn phòng	Ban Quản lý An toàn thực phẩm	X		30
246	Hồ Văn Khương	4/6/1994		Văn phòng	Ban Quản lý An toàn thực phẩm	X		61
247	Nguyễn Thành Trung	21/01/1992		Phòng Quản lý Quy hoạch - Kiến trúc	Ban Quản lý ĐT-XD Khu đô thị mới Thủ Thiêm	X		33
248	Lê Thị Kim Vân	18/3/1982	X	Phòng Quản lý khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao	X		45
249	Phạm Thị Yến Như	24/11/1985	X	Phòng Tài chính - Kế toán	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao	X		22
250	Phan Thị Thu Tâm	17/02/1994	X	Phòng Hành chính - Kế hoạch, Trung tâm DV-TV-ĐT-XD Thủ Thiêm	Ban Quản lý Khu ĐTM Thủ Thiêm		X	63
251	Trần Thị Mỹ Linh	06/01/1992	X	Phòng Hành chính - Kế hoạch, Trung tâm DV-TV-ĐT-XD Thủ Thiêm	Ban Quản lý Khu ĐTM Thủ Thiêm		X	97
252	Vương Hoài Nam	6/4/1977		Phòng Quản lý Xây dựng	Ban Quản lý Khu ĐTM Thủ Thiêm	X		73
253	Võ Ngọc Phong	10/3/1982		Kênh Thời sự Chính trị (AM 610KHz)	Đài Tiếng nói nhân dân		X	20
254	Ngô Thành Sang	18/9/1969		Phòng Công tác xã hội và Ban nghe đài	Đài Tiếng nói nhân dân		X	16
255	Đặng Minh Hoàng	7/3/1980		Phòng Kỹ thuật công nghệ	Đài Tiếng nói nhân dân		X	49
256	Phạm Đỗ Đức Giang	15/12/1981		Phòng Kỹ thuật công nghệ	Đài Tiếng nói nhân dân		X	73
257	Lý Thu Hiền	19/9/1974	X	Ban Khoa giáo	Đài Truyền hình	X		47

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Đơn vị công tác		Đối tượng		Điểm
						Cán bộ, công chức	Viên chức	
258	Nguyễn Quốc Hoàng	09/8/1972		Trung tâm Tin tức	Đài Truyền hình		X	81
259	Trần Cao Phong	08/01/1978		Phòng KTKHCN	Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài	X		74
260	Trần Văn Hào	30/7/1974		Phòng TCCBCS	Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài	X		27
261	Nguyễn Thị Hạnh Đào	13/9/1973	X	Văn phòng	Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài	X		21
262	Phùng Công Dũng	02/03/1964		Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài TPHCM	Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài	X		33
263	Phạm Hoàng Phước	07/03/1987		Phòng Nghiên cứu Văn hóa - Xã hội	Viện Nghiên cứu phát triển		X	73
264	Nguyễn Thị Vân Kiều	24/4/1983	X	Phòng Tổng hợp - Chính sách	Ban Tổ chức Thành ủy	X		59
265	Nguyễn Việt Hà	23/7/1974	X	Ban Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh	X		14
266	Cô Tấn Mỹ Dung	18/11/1973	X	Ban Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh	X		45
267	Phạm Thụy Vy	3/6/1979	X	Ban Phong trào	Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố	X		51
268	Trần Văn Công	21/10/1968		Văn phòng	Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố	X		29

SỞ NỘI VỤ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH